

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 16 - 5 - 2019
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm;**
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đào;

Bà Ngô Thị Bích Khuyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khối phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn chị Tr, có mặt; Bị đơn anh Phạm Văn C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn C đã tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T,

huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng từ sau khi kết hôn không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa. Sau khi sinh cháu Ph vào tháng 10 năm 2014 đến nay, chị và anh C không sống chung với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh C không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, chị đề nghị xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Chị và anh Phạm Văn C có một người con chung là cháu Phạm Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 26/10/2014. Cháu Ph hiện nay đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ. Vì vậy, sau khi ly hôn chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Phạm Văn C trình bày:

Anh đồng ý với ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Tr về thời gian anh chị kết hôn. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị Tr sau khi kết hôn đã có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống hôn nhân, tụ tập bạn bè chơi bời nên ít quan tâm đến cuộc sống gia đình. Từ năm 2014 đến nay anh đi làm ăn xa không quan tâm đến chị Tr và cháu Ph. Tuy nhiên, anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Về con chung: Cháu Phạm Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 26/10/2014 là con chung của anh và chị Tr, hiện nay cháu Ph đang được chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia Tố tụng. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Vì hiện nay cháu Ph đang được chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Ph cho chị Tr nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị Tr rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn C đã được tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Phạm Văn C kết hôn tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và về sống chung thì anh, chị xảy ra mâu thuẫn, hai bên đều thừa nhận do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên anh, chị đã không sống chung từ năm 2014 cho đến nay. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Phạm Văn C. Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Phạm Văn C tại Ban chấp hành Hội phụ nữ xã T, huyện T thể hiện: Sau khi kết hôn và sinh con thì vợ chồng chị Tr và anh C phát sinh mâu thuẫn, chị Tr đưa con về sinh sống tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam, anh Phạm Văn C thường xuyên đi làm ăn nên không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tr vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn với anh C. Đối với bị đơn anh Phạm Văn C, qua nội dung tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Tr là đúng với thực tế như nguyên đơn chị Tr đã trình bày, anh thừa nhận giữa anh và chị Tr đã không chung sống với nhau từ sau khi sinh cháu Ph cho đến nay. Mặc dù anh không thống nhất ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập tham gia hòa giải anh không đến, không đến tham gia phiên tòa điều này thể hiện anh không có thiện chí được đoàn tụ gia đình cùng chị Tr. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Tr và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Phạm Văn C.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Phạm Nguyễn Vũ Ph được chị Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung. Cháu Ph hiện nay còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của chị Tr nên việc giao cháu Ph cho chị Tr nuôi dưỡng là hợp lý. Tại phiên tòa, chị Tr rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục người con chung chưa thành niên, cháu Phạm Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 26/10/2014 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004325 lập ngày 18 tháng 01 năm 2019. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*16/5/2019*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh QN.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trà Thị Thanh Thắm